

Số: 528/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **481/2026/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 05 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Hải H** - sinh ngày 06/09/1970;

Căn cước công dân số: 001070015293;

Nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Nguyễn Thị Thu H1** - sinh ngày 20/01/1976;

Căn cước công dân số: 001176033507;

Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 27 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Hải H** và chị **Nguyễn Thị Thu H1.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Hải H và chị Nguyễn Thị Thu H1 cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Quang H2, sinh ngày 30/09/1999 và Nguyễn Minh H3, sinh ngày 26/11/2002. Cháu H2 và cháu H3 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

- **Về tài sản, nhà đất chung:** Anh H và chị H1 thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh H và chị H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Hải H và chị Nguyễn Thị Thu H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H1 chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012088 ngày 20/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

- **Về các vấn đề khác:** Anh H và chị H1 không có yêu cầu gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội;
- UBND xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, (nay là UBND xã Nam Phú), thành phố Hà Nội (số 04/1999, quyền số 01, ngày 22/01/1999);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang